

Số: **2396/QĐ-UBND**

Bình Định, ngày **15** tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án tự chủ, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập
của các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2019, 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị Quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định 4817/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch, lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn năm 2018-2020, năm 2021-2025 và giai đoạn năm 2026-2030 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1271/SNN-KH ngày 21/6/2019 và đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1631/STC-TCHCSN ngày 03/7/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tự chủ, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập của các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2019, 2020, cụ thể như sau:

1. Năm 2019:

Tổng số đơn vị đề nghị giao quyền tự chủ là: 14 đơn vị (trong đó gồm: 8 đơn vị sự nghiệp và 06 đơn vị quản lý nhà nước có biên chế sự nghiệp), cụ thể:

- Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (Loại I): Không có đơn vị nào.

- Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên (Loại II): có 04 đơn vị.
- Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Loại III): có 02 đơn vị.
- Đơn vị sự nghiệp do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (Loại IV): có 08 đơn vị.

2. Năm 2020:

Tổng số đơn vị đề nghị giao quyền tự chủ năm 2020 là: 14 đơn vị (trong đó gồm: 8 đơn vị sự nghiệp và 06 đơn vị quản lý nhà nước có biên chế sự nghiệp), cụ thể:

- Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (Loại I): Không có đơn vị nào.
- Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên (Loại II): có 05 đơn vị.
- Đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Loại III): có 01 đơn vị.
- Đơn vị sự nghiệp do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (Loại IV): có 08 đơn vị.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

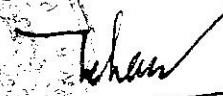
Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ kết quả thực hiện theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh, tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục sự nghiệp công đã được UBND tỉnh phê duyệt trước đây tại Quyết định số 4804/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, loại hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp được hình mới (do sát nhập, giải thể); khẩn trương xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí của từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công trình UBND tỉnh phê duyệt để làm cơ sở tính toán, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện trong các năm tiếp theo (giai đoạn 2021-2023) theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K7, K10, K13. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

BẢNG PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

- D'SN tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: Loại I
- D'SN tự đảm bảo chi thường xuyên: Loại II
- D'SN tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: Loại III
- D'SN do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Loại IV

TT	Đơn vị	Năm 2019				Năm 2020				Ghi chú
		Loại I	Loại II	Loại III	Loại IV	Loại I	Loại II	Loại III	Loại IV	
1	Trung tâm Giống cây trồng		X				X			Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2019 là 100% và năm 2020 là 102%
2	Ban Quản lý Cảng cá Bình Định		X				X			Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2019 là 103% và năm 2020 là 103%
3	Trạm vật tư thuốc thú y		X				X			Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2019 là 111% và năm 2020 là 109%
4	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn		X				X			Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2019 là 101% và năm 2020 là 101%
5	Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn			X			X			Năm 2019 đơn vị tự đảm bảo được xấp xỉ 86% chi thường xuyên, ngân sách hỗ trợ xấp xỉ 14%, tương ứng khoảng 547 triệu đồng; Năm 2020 đơn vị tự đảm bảo 100% chi thường xuyên.
6	Trung tâm Giống nông nghiệp			X				X		(*)
7	Trung tâm Khuyến nông				X				X	Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2019 là 7% và năm 2020 là 9,7%
8	Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn				X				X	Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2019, 2020 là: 3%
9	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa)				X				X	Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2019, 2020 là: 0%
10	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (các Trạm kiểm dịch, Trạm chẩn đoán xét nghiệm)				X				X	Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2019, 2020 là: 0%
11	Chi cục Thủy sản (các trạm huyện)				X				X	Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2019, 2020 là: 0%
12	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản (Trạm kiểm nghiệm)				X				X	Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2019, 2020 là: 0%
13	Chi cục Thủy lợi (các Hạt Quản lý đê)				X				X	Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2019, 2020 là: 0%
14	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới (06 biên chế sự nghiệp)				X				X	Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2019, 2020 là: 0%

the

TT	Đơn vị	Năm 2019				Năm 2020				Ghi chú
		Loại I	Loại II	Loại III	Loại IV	Loại I	Loại II	Loại III	Loại IV	

Ghi chú:

(*) : Năm 2019, dự kiến thu từ hoạt động dịch vụ khoảng 4.771 triệu đồng và tổng chi từ hoạt động dịch vụ và chi thường xuyên theo tổ chức bộ máy biên chế được giao khoảng 10.572 triệu đồng -> đơn vị đảm bảo được 45% nhu cầu chi -> nhu cầu kinh phí cần để đảm bảo hoạt động thường xuyên 55% còn lại tương ứng khoảng 5.814 triệu đồng; sau khi rà soát, để xuất tiếp tục hỗ trợ một phần kinh phí chi thường xuyên cho đơn vị theo hướng Ngân sách nhà nước hỗ trợ đảm bảo đủ lương và định mức chi cho đơn vị theo biên chế được duyệt, khoảng 3.959 triệu đồng, tương ứng xấp xỉ 37%/tổng nội dung chi thường xuyên dự kiến trong năm;

(*) : Năm 2020, dự kiến thu từ hoạt động dịch vụ khoảng 5.200 triệu đồng và tổng chi từ hoạt động dịch vụ và chi thường xuyên theo tổ chức bộ máy biên chế được giao khoảng 10.766 triệu đồng -> đơn vị đảm bảo được 48% nhu cầu chi -> nhu cầu kinh phí cần để đảm bảo hoạt động thường xuyên 52% còn lại tương ứng khoảng 5.598 triệu đồng; sau khi rà soát, để xuất tiếp tục hỗ trợ một phần kinh phí chi thường xuyên cho đơn vị theo hướng Ngân sách nhà nước hỗ trợ đảm bảo đủ lương và định mức chi cho đơn vị theo biên chế được duyệt, khoảng 3.944 triệu đồng, tương ứng xấp xỉ 37%/tổng nội dung chi thường xuyên dự kiến trong năm.

- Năm 2020: Trung tâm Giống cây trồng và Ban Quản lý Cảng cá Bình Định sẽ chuyển đổi thành công ty cổ phần theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số: 1657/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 và 1658/QĐ-UBND ngày 16/5/2019.

Mu